

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-8-2024
V/v tranh chấp cấp dưỡng nuôi con
sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái

Ông Trần Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2024/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024. Về việc tranh chấp mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trương Kim L**, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: **ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu**

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng M**, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: **ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà **Trương Kim L trình bày:**

Nguyên trước đây ông **Nguyễn Hoàng M** có nộ đơn ly hôn ra Tòa án nhân dân huyện Phước Long, **tỉnh Bạc Liêu**. Vụ việc đã được giải quyết tại bản án số 80/2018/HNGĐ-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Hoàng M** và chị **Trương Kim L** cho anh **Nguyễn Hoàng M** được ly hôn với chị **Trương Kim L**. Về con chung: Tiếp tục giao các cháu **Nguyễn Văn A** và cháu **Nguyễn Văn K** cho chị **L** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Buộc anh **Nguyễn Hoàng M** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 695.000 đồng/ 1 cháu/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày Tòa tuyên án cho đến

khi các cháu tròn 18 tuổi. Anh **M** được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Tuy nhiên do trước đây tôi có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cho cả 2 cháu hiện nay do chi phí sinh hoạt và cả 2 cháu đều đã đi học nên chi phí hàng tháng không đủ để chi tiêu. Đồng thời theo bản án hàng tháng anh **M** phải cấp dưỡng cho mỗi cháu nhưng anh **M** đều không tự nguyện thi hành và mức cấp dưỡng Tòa án không đủ để cho các cháu đi học. Việc anh **M** yêu cầu giao con cho anh **M** nuôi thì việc này tôi không quyết định được mà do ý kiến của con, hơn nữa bản án đã giao con cho tôi nuôi nên tôi không muốn làm xáo trộn cuộc sống của con. Bản thân tôi cũng khó khăn cũng phải trả nợ và đang khó khăn. Vì vậy tôi yêu cầu anh **M** phải tăng mức cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi cháu là 1.500.000 đồng/1 tháng.

2/ Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Hoàng M trình bày:

Ngày 26/11/2018 tôi đã thực hiện bản án của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, bản án số 80/2018/HNGĐ-ST. Tôi đi làm khoảng cách rất xa từ **ấp M, xã M** khoảng cách gần 60km, tốn kém chi phí tiền ăn, tiền xăng, phòng thuê ở lại và hiện tại tôi còn ở chung với cha mẹ ruột là ông **Nguyễn Văn C** và bà **Mã Thị B** đã quá tuổi lao động. Hiện tại tôi còn nợ chị **L** số tiền 195.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 15%/năm, từ thời điểm bản án tuyên đến nay chưa trả vốn, lãi. Do tôi phải trả tiền cho **Ngân hàng thương mại cổ phần S- Phòng giao dịch thị xã N** số tiền 100.000.000 đồng. Tiền sinh hoạt hàng tháng, tiền cấp dưỡng. Tiền lương không đủ tôi có hỏi mượn em **Nguyễn Văn Đ** số tiền 90.000.000 đồng đến nay chưa có tiền trả và em **Đ** tính lãi suất mỗi năm 15%. Hiện tại tôi không có thu nhập nào khác ngoài tiền lương, tiền sinh hoạt hàng tháng đi làm xa, phải thuê phòng ở lại, nơi làm và các khoản trên nên tôi chỉ đồng ý cấp dưỡng theo mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/1 cháu/1 tháng. Nếu bà **L** không đồng ý thì bà **L** giao con cho tôi nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Tại phiên tòa nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[1] Về nội dung vụ án: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông **Nguyễn Hoàng M** tăng mức tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi người con là 1.500.000 đồng/ 1 tháng với lý do hiện nay hoàn cảnh bà khó khăn, chi phí nuôi con tốn kém nhiều bà chỉ có thu nhập nhờ lương, ngoài ra bà không có thu nhập nào khác. Bị đơn ông **Nguyễn Hoàng M** cho rằng hiện tại ông đi làm xa nhà phải tốn nhiều khoản chi phí trong khi bản thân ông chỉ sống nhờ lương nhưng hiện tại ông còn phải nuôi cha mẹ già hết tuổi lao động, đang thiếu nợ nhiều người nên ông chỉ đồng ý

cấp dưỡng mỗi người con là 1.000.000 đồng/ 1 tháng. Xét thấy, Theo bản án số 80/2018/HNGĐ-ST ngày 26/11/2018 đã tuyên xử: Tiếp tục giao các cháu **Nguyễn Văn A**, sinh ngày 23/10/2009 và **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 07/11/2015 cho chị **L** nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; buộc anh **Nguyễn Hoàng M** có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng cháu **A** và cháu **K** với mức 695.000 đồng/ 1 cháu/ 1 tháng. Tuy nhiên, hiện tại nguyên đơn bà **L** cho rằng việc nuôi con hiện nay tốn nhiều chi phí bà không đủ điều kiện nuôi con nên yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, xét việc bà **L** yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật hôn nhân gia đình quy định về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Đối với việc ông **M** cho rằng hiện tại ông còn nuôi cha mẹ quá tuổi lao động, đi làm xa nhà tốn nhiều chi phí, bản thân ông cũng đang phải trả nợ, chỉ sống nhờ vào lương nên ông chỉ đồng ý cấp dưỡng theo mức cấp dưỡng mà bản án đã tuyên thì nhận thấy, theo quy định của pháp luật cụ thể tại khoản 1 Điều 116, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định của pháp luật trong giải quyết các vụ việc về hôn nhân gia đình có quy định mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con và căn cứ theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu kèm theo Nghị định thì mức lương tối thiểu nơi cháu **A** và cháu **K** đang cư trú là thuộc vùng 4 với mức là 3.450.000 đồng/1 tháng. Như vậy $\frac{1}{2}$ của số tiền 3.450.000 đồng là 1.725.000 đồng. Như vậy mức cấp dưỡng tối thiểu là 1.725.000 đồng/1 cháu/1 tháng. Cho nên, tại phiên tòa hôm nay bà **L** yêu cầu ông **M** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng/1 người con là phù hợp có căn cứ nghĩ nên chấp nhận. Buộc ông **Nguyễn Hoàng M** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 cháu **Nguyễn Văn A**, sinh ngày 23/10/2009 và **Nguyễn Văn K**, sinh 07/11/2015 mỗi tháng 1.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (26/8/2024) cho đến khi 02 cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 1.000.000 đồng/1 tháng của ông **M** bà **L** không đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận.

[2] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn ông **Nguyễn Hoàng M** phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 235; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Trương Kim L** về việc yêu cầu ông **Nguyễn Hoàng M** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng /1 cháu/ 1 tháng.

Buộc ông **Nguyễn Hoàng M** cấp dưỡng nuôi con chung là **Nguyễn Văn A**, sinh ngày 23/10/2009 và **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 07/11/2015 mỗi tháng 1.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/8/2024) cho đến khi các đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

2/ Về án phí sơ thẩm: Ông **Nguyễn Hoàng M** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh